

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
gói thầu tư vấn thẩm tra Thiết kế kỹ thuật - dự toán**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số ngày 18 tháng 01 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội Quy định cơ chế, chính sách giải quyết khó khăn, khó khăn trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/NQ-QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29 tháng 3 năm 2026 của liên Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về Tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ các Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 10 tháng 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính; Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai; Thông tư số 24/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý;

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 10 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 94/2026/QĐ-UBND ngày ngày 31 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 17/04/2026 của Ủy ban nhân xã Sa Bình về triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên

địa bàn xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sa Bình về Tuyên truyền triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu Quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Sa Bình;

Căn cứ Công văn số 4177/UBND-NNMT ngày 12 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chủ đầu tư thực hiện dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy CNQSD đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 40 xã, phường phía Tây Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung có mục tiêu cho 40 xã, phường phía Tây Quảng Ngãi để thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy CNQSD đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Sa Bình về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán lần 2 giai đoạn chuẩn bị thực hiện dự án: Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi.

Theo đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Sa Bình tại Tờ trình số 08/TTr-PXD, NN&MT ngày 09 tháng 09 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thẩm tra Thiết kế kỹ thuật - dự toán phục vụ việc hoàn thiện nhiệm vụ: Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi, với giá gói thầu là 24.987.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí thẩm tra thiết kế kỹ thuật: 13.833.000 đồng.
- Chi phí thẩm tra dự toán: 11.154.000 đồng.

(Giá trị dự toán trên được xác định trên cơ sở khái toán các nhiệm vụ dự kiến thực hiện, giá trị chính thức sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - dự toán, khi thanh quyết toán căn cứ vào kết quả thực hiện được nghiệm thu và các quy định hiện hành của Nhà nước).

Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Phó Trưởng Phòng Xây

dựng, Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Thị Hà Tiên

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu tư vấn thẩm tra Thiết kế kỹ thuật - dự toán thuộc nhiệm vụ: Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Sa Bình)

TT	Tên chủ đầu	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Sa Bình	thẩm tra Thiết kế kỹ thuật - dự toán	kiểm tra, rà soát giải pháp kỹ thuật, khối lượng, định mức, đơn giá và các khoản mục chi phí	24.987.000	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		5 ngày	Quý III năm 2026	Trọn gói	15 ngày	Không	Không
Tổng giá gói thầu				24.987.000									

(Bằng chữ: (Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng)